

Bản án số: 21/2018/HSST
Ngày: 26/04/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm: 1. Ông Lê Huy Trọng

2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Th.O, thành phố H.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th.O, thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th.O, Thành phố H, mở phiên tòa xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/HSST ngày 12/03/2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn V N**; Tên gọi khác: Ch; Sinh năm: 1992; Quê quán: Xã Th M, huyện Th.O, TP H; HKTT: Thôn M D, xã Th M, huyện Th.O, TP H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Họ và tên bố: Nguyễn V Th, sinh năm 1969; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1968; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 17/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Th.O xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2017 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Th.O.

2. Họ và tên: **Hoàng V B**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1994; Quê quán: Xã L Đ, huyện Ch M, TP H; HKTT: Thôn Đ T, xã L Đ, huyện Ch M, TP H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Họ và tên bố:

Hoàng V Th1, sinh năm 1963; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị X; sinh năm 1967; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân Thân: Ngày 25/4/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Ch M xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Ngày 08/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Ch M xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 03 tháng tù tại bản án số 51/2011/HSST, ngày 25/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện Ch M, hình phạt chung cả hai bản án là 04 năm 03 tháng tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2017 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Th.O.

3. Họ và tên: **Bùi V H**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1981; Quê quán: Xã Th M, huyện Th.O, TP H; HKTT: Thôn M H, xã Th M, huyện Th.O, TP H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Họ và tên bố: Bùi V Ph; (Đã chết); Họ và tên mẹ: Bùi Thị H1, Sinh năm 1959; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Đỗ Thị M H2, sinh năm 1981; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2017 đến ngày 19/12/2017 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Th.O. Sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Tại phiên tòa có mặt.

4. Họ và tên: **Lã V H3**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1990; Quê quán: Xã Th M, huyện Th.O, TP H; HKTT: Thôn M D, xã Th M, huyện Th.O, TP H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Họ và tên bố: Lã V M; (Đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Đ, Sinh năm 1969; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Đặng Thị Th2, sinh năm 1990; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người bị hại:

Anh Bùi V H4- sinh năm 1995

Trú tại: Thôn C xã T L- huyện M Đ - TP. H. Tại phiên tòa có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Đỗ Thị M H2 – sinh năm 1981

Trú tại: Thôn M H - Th M- Th.O- TP. H. Tại phiên tòa có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lã V H3: Ông Nguyễn A T – Luật sư, công ty luật TNHH Hồng Dương, Đoàn luật sư Thành phố H. Tại phiên tòa có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Từ khoảng tháng 5/2017, anh Bùi V H4 sinh năm 1995, trú tại Thôn C, xã T L, huyện M Đ, thành phố H có quen biết chị Lương Thị H5, sinh năm 1994, trú tại xã H Nh, huyện T N, tỉnh Ph Th. H5 là nhân viên dịch vụ các quán Karaoke tại Thị trấn K B, huyện Th.O, thành phố H. Sau khi quen biết nhau, anh H4 và H5 thường xuyên nhắn tin nói chuyện trên mạng xã hội Facebook. Ngoài việc quen biết anh H4, H5 còn có mối quan hệ tình cảm với Nguyễn V N, sinh năm 1992, trú tại thôn M D, xã Th M, huyện Th.O. Thời gian gần đây H5 đã về nhà N sống với N như vợ chồng.

Khoảng 16 giờ ngày 24/9/2017, anh H4 nhắn tin qua mạng Facebook hẹn gặp H5 ở thị trấn K B, lúc này H5 đang ở nhà của N và H5 sử dụng điện thoại di động của N để nhắn tin với H4. N biết việc này đã lấy lại điện thoại của mình và vẫn dùng tài khoản Facebook của H5 tiếp tục nhắn tin với H4, còn phía H4 vẫn nghĩ đang nói chuyện với H5 và hẹn gặp nhau tại khu vực điểm đê Sông Đ thôn M D, H4 tin là H5 đến gặp nên hỏi đường và điều khiển xe máy đi một mình đến điểm đê thôn M D. Tại đây trong khi H4 dừng xe máy đợi H5 thì N đi xe máy từ nhà lên đê gặp H4, N nói mình là anh của H5 và hỏi H4 có phải đến đón H5 không, đồng thời N yêu cầu H4 cho xem ảnh của H5 trên điện thoại di động để xác nhận đúng người. Sau đó N bảo H4 đi theo N để gặp H5 và N dẫn H4 đi về nhà mình. Lúc này trong nhà N có Hoàng V B, sinh năm 1994, trú tại thôn Đ T, xã L Đ, huyện Ch M và Lã V H3, sinh năm 1990 ở cùng thôn M D đã có mặt ở nhà N, còn H5 ở trong buồng nhà N.

Khi H4 đi xe máy vào trong sân nhà N thì N ra đóng cổng ngõ lại rồi thay đổi thái độ và hỏi H4 *“Mày vào đây làm gì, mày cướp à”*. Sau đó N bảo H4 đi vào trong nhà ngồi tại bộ bàn ghế uống nước ở phòng khách, Nam hỏi thêm lần nữa *“Mày vào đây làm gì”*, H4 trả lời là *“H5 có hẹn em đến đón H5 về nhà chú em ăn cơm”*. H4 vừa trả lời xong thì B lao vào tát 03 cái vào mặt và dùng chân đạp 01 phát vào vai H4. Ngay sau đó N đi vào trong buồng lấy ra 01 thanh tuýp sắt dài 1,24m và 01 cây phóng lợn dài 1,34m (*là đoạn tuýp sắt có hàn lưỡi dao bầu ở một đầu*) N dựng cả tuýp sắt và phóng lợn vào ghế N đang ngồi đối diện H4 thì Ba cầm cây phóng lợn lên chỉ đầu có lưỡi dao nhọn vào sát mặt H4 và nói *“Mày có muốn tao chọc mù mắt mày không”*, H4 bảo là *“cho em xin”*. Tiếp đó Lã V H3 hỏi H4 về tên, tuổi, địa chỉ thì H4 lấy ví ra đưa cho H3 kiểm tra, H3 cầm ví mở ra thấy có các vi rít của H4 và một số tiền, H3 xem tên, số điện thoại rồi trả lại H4. Trong lúc bị tra hỏi H4 để chiếc mũ vải lưỡi trai đang đội trên đầu xuống bàn uống nước.

Do thiếu tiền mua ma túy đá để sử dụng và khi H3 kiểm tra ví của H4 thì Nam nhìn thấy trong ví có tiền, nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của H4 để mua ma túy. N nói với H4 *“Mày*

cho tao ba trăm để mua đá”, do trước đó H4 đã bị B đánh và dùng cây phóng lợn đe dọa nên H4 lấy ví trong túi quần ra, rồi móc 300.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đưa cho B, cầm tiền xong B lại bảo H4 đưa thêm 100.000 đồng nữa để mua nước thì H4 lại móc ví đưa cho B 01 tờ tiền 200.000 đồng, cầm tờ 200.000 đồng B trả lại H4 tờ 100.000 đồng, tổng cộng H4 đưa cho B 400.000 đồng. Sau đó B đi xe máy đi ra ngoài để mua ma túy khoảng 10 phút sau B về mang theo 01 gói chất ma túy đá, 02 lon bia và một số lon nước ngọt. Lúc này cả N, H3, B lấy đồ sử dụng ma túy đá để lên bàn rồi cùng nhau sử dụng ma túy. Do H4 không ngửi được mùi chất ma túy, nên H3 bảo H4 xuống góc nhà trái chiếu ngồi, H4 ngồi ở góc nhà xem sử dụng ma túy thì B đưa cho H4 01 lon bia H.

Do biết H4 còn tiền và điện thoại iphone 6, nên N có ý định chiếm đoạt nốt các tài sản này của H4. Sau khi sử dụng ma túy thì N đi xe máy đến nhà Bùi V H, sinh năm 1981 ở thôn M H, xã Th M để gọi H3 đến nhà N giúp N chiếm đoạt tài sản của H4, khi đi đến gần nhà H3 thì N gọi điện cho H3 đi ra khu vực đê sông đáy để gặp nhau. Tại đây N kể lại cho H3 nghe việc H4 nhắn tin rủ H5 đi chơi và đã bị N đưa về nhà, N đã bảo B đánh cho một trận, đồng thời N cho H3 biết hiện tại H4 còn khoảng hơn 1.000.000 đồng và điện thoại di động iphon 6, nghe vậy H3 đồng ý đi về nhà N với mục đích chiếm đoạt tiền và điện thoại của H4. Khi cả H3 và N về đến sân thì H3 bảo N là “vào bảo thằng B đánh cho nó vài cái nữa”, mục đích là làm cho H4 sợ để dễ chiếm đoạt tiền và điện thoại của H4. Vào nhà N nói với B như vậy thì B lại tát H4 02 cái vào mặt, H3 vờ can ngăn rồi ngồi xuống bàn uống nước cùng sử dụng ma túy đá với cả H3, N và B. Sau đó H3 đứng ngay sát khu vực bàn uống nước nói với H4 là “mày ra đây tao bảo”, H4 đi theo H3 ra sân thì H3 nói với H4 “hiện H5 và N đã sống với nhau như vợ chồng, việc H4 nhắn tin rủ H5 đi chơi là sai nên nộp phạt cho các anh ấy vài triệu thì các anh ấy cho về”, H4 trả lời là “Hiện tại trong ví của em chỉ còn khoảng hơn 01 triệu nữa” thì H3 lại bảo H4 “bán điện thoại lấy tiền đưa cho các anh ấy”. Nghe vậy H4 xin H3 cho H4 gọi điện về bảo người nhà đem tiền đến, nhưng H3 không nói gì, H4 lại nói với H3 là đi cùng H4 ra ngoài bán điện thoại thì H3 trả lời là “mày viết giấy bán cho tao”, H4 đồng ý. Nói xong H4 cùng H3 đi vào trong nhà, H3 bảo N lấy giấy bút ra để H4 viết giấy bán điện thoại, N lấy 01 tờ giấy loại vở tập đưa cho H4, H4 cầm tờ giấy và lấy bút bi có sẵn trong túi ra rồi viết giấy bán điện thoại của mình cho H3, nội dung do H3 đọc cho H4 viết, viết xong H3 bảo H4 là xóa hết các dữ liệu trong điện thoại đi, H4 xóa hết các dữ liệu theo yêu cầu của Huy rồi để điện thoại xuống mặt bàn. Tiếp đó Huy bảo H4 là “Mày còn bao nhiêu tiền trong ví thì bỏ nốt ra đây”, do sợ đông người, trước đó H4 đã bị đánh đau, nên nghe H3 nói vậy H4 lấy ví ra rồi móc hết tiền còn trong ví để lên bàn uống nước, tổng số là 1.300.000 đồng gồm 02 tờ tiền 500.000 đồng, 01 tờ tiền 200.000 đồng và 100.000 đồng tiền lẻ thì N cầm tất cả số tiền cùng điện thoại của H4.

Lúc này H4 nói với cả 04 đối tượng H3, N, B và H3 là cho H4 đi về, tất cả đều đồng ý. Do xe máy của H4 hết xăng nên H4 xin lại 20.000 đồng để đổ xăng thì N đưa cho H4 100.000 đồng trong số tiền của H4 mà N cầm trước đó. Còn chiếc mũ vải lưỡi trai H4 để ở bàn uống nước thì B lấy mũ của H4 đội lên đầu, đến khi H4 về B chiếm đoạt chiếc mũ này. Vì không biết đường đi ra ngoài nên H nhờ H3 đưa H4 ra đường chính để đi về, H3 đi xe máy dẫn H4 ra quốc lộ 21b thì H4 đi về.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày anh Bùi V H4 đến Công an huyện Th.O trình báo sự việc. Sau khi được triệu tập đến Trụ sở Công an huyện Th.O, ngày 25/9/2017 Nguyễn V N và Hoàng V B đã xin đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân. Trên cơ sở lời khai của người bị hại Bùi V H4 và lời khai nhận của Nguyễn V N, Hoàng V B, ngày 26/9/2017 CQĐT Công an huyện Th.O ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Bùi V H. Còn Lã V H3 sau khi được triệu tập đến làm việc thì tại Cơ quan điều tra H3 khai nhận toàn bộ hành vi đồng phạm của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động Iphone 6; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus; 01 tờ giấy có ghi nội dung bán điện thoại và số tiền 758.000 đồng do Nguyễn V N tự giác giao nộp.

- 01 đoạn tuýp kim loại dài 1,24m, đường kính 02cm; 01 cây phóng lợn dài 1,34m gồm phần thân là đoạn tuýp kim loại dài 1,19m được hàn lưỡi dao bầu dài 15cm thu giữ khi khám xét khẩn cấp nhà Nguyễn V N.

- 01 mũ vải lưỡi trai nhãn hiệu “Non son” do Hoàng V B tự giao nộp.

- 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy J7; 01 điện thoại di động Nokia đen trắng và 600.000 đồng khi bắt khẩn cấp Bùi V H.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 56, ngày 02/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Th.O, thành phố H kết luận:

- 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám trắng cũ có giá trị 4.300.000 đồng.

- 01 mũ lưỡi trai màu vàng nhạt cũ nhãn hiệu “Non son” có giá trị 30.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản trên là 4.330.000 đồng.

Cáo trạng số 06 ngày 23 tháng 01 năm 2018 truy tố bị cáo Nguyễn V N về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại các điểm d, h, khoản 2, điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Hoàng V B và Lã V H3 có hành vi và lý lịch nêu trên về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, khoản 2, điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Bùi V H có hành vi và lý lịch nêu trên về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1, điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung phản ánh của bản cáo trạng và điều tỏ ra ăn năn hối cải, xin được hưởng sự khoan hồng của Pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th.O có quan điểm rút một phần truy tố đối với bị cáo Nguyễn V N về tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”; rút một phần đối với bị cáo Hoàng V B về tình tiết Tái phạm.

Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt đối với bị cáo Nguyễn V N mức án từ 8 – 9 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Xử phạt đối với bị cáo Hoàng V B mức án từ 7 năm 6 tháng tù đến 8 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lã V H3 mức án từ 4 năm – 4 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 168; điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi V H mức án từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy cây phóng lộn, tuýp sắt

Trả lại cho bị cáo Bùi V H một chiếc điện thoại di động đen trắng, Bảo thủ số tiền 200.000 đồng của bị cáo Bùi V H để đảm bảo thi hành án. Tuyên trả lại cho bị cáo Bùi V H số tiền 400.000 đồng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Th.O.

Luật sư Nguyễn A T bào chữa cho bị cáo Lã V H3 có ý kiến: Về tội danh đối với bị cáo H3 xét xử là hoàn toàn đúng.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo H3, bị cáo H3 chỉ có vai trò giúp sức rất hạn chế trong vụ án. Bị cáo H3 đã giúp bị hại và hạn chế thiệt hại phạm tội. Đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo H3 với mức dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án treo.

Người bị hại: Anh Bùi V H4 có ý kiến xin giảm nhẹ cho bị cáo H3 và các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY:

Ngày 24/9/2017 tại nhà của Nguyễn V N thuộc thôn M D, xã Th M, huyện Th.O, thành phố H, N và đối tượng Hoàng V B đã dùng vũ lực và dùng hung khí nguy hiểm là 01 cây phóng lộn dài 1,34m đe dọa dùng vũ lực đối với anh Bùi V H4 để Nguyễn V N cùng B chiếm đoạt của anh H4 400.000 đồng. Sau đó Bùi V H đến nhà N thì Hoàng V B tiếp tục dùng vũ lực đối với anh Bùi V H4 để Bùi V H cùng Nguyễn V N và B chiếm đoạt của anh H4 1.300.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám trắng có giá trị 4.300.000 đồng và 01 mũ lưỡi trai màu vàng nhạt nhãn hiệu “Non son” có giá trị 30.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn V N, Hoàng V B đã chiếm đoạt của anh Bùi V H4 là 6.030.000 đồng.

Đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn V N, Hoàng V B và Lã V H3 phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, khoản 2, điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bùi V H phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1, điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã uy hiếp đến tính mạng và xâm phạm đến sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bởi vậy cần có mức hành phạt nhất định để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo:

Đối với Nguyễn V N là chủ nhà và là người chủ động động dựng lên sự việc phạm tội. Là người đưa anh Bùi V H4 về nhà và đe dọa đánh anh H4, là người chuẩn bị công cụ phạm tội. Là người được hưởng toàn bộ số tiền cướp được của người bị hại. Vì vậy Nguyễn V N có vai trò đầu trong vụ án.

Đối với Hoàng V B là người có vai trò tích cực trong vụ án. Là người đã đánh anh H4 và cầm cây phóng lộn đe dọa anh H4. Vì vậy Hoàng V B có vai trò thứ hai trong vụ án.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo N và bị cáo B đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tự nguyện ra đầu thú.

Đối với Lã V H3 tham gia vụ án với vai trò giúp sức. Mặc dù H3 không tham gia đánh anh H4 và còn có hành vi can ngăn không cho B đánh anh H4. Nhưng H3 có hành vi kiểm tra giấy tờ

có trong ví của anh H4 dẫn đến bị cáo N và B thấy anh H4 có tiền nên mới có hành vi cướp. H3 tham gia hút ma túy đá từ số tiền cướp được của anh H4.

Vì vậy bị cáo H3 tham gia vụ án với vai trò giúp sức và thứ yếu trong vụ án.

Tuy nhiên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo H3. Bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu trong vụ án, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đã tích cực bồi thường cho người bị hại để khắc phục hậu quả. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo H3. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đối với Bùi V H phạm tội trong giai đoạn sau, H không biết trước đó các bị cáo N, Ba đã dùng phóng lộn đe dọa anh H4. Vì vậy H phạm tội theo khoản 1 Điều 168 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tích cực bồi thường cho người bị hại. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Bùi V H4 đã nhận lại tài sản. Hiện không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về số tiền bồi thường cho người bị hại. Chị Đỗ Thị M H2 là vợ bị cáo H bồi thường cho người bị hại 10 triệu đồng. Chị H2 không có yêu cầu buộc các bị cáo khác phải bồi hoàn lại số tiền đã bồi thường cho người bị hại. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy cây phóng lộn, tuýp sắt.

Trả lại cho bị cáo Bùi V H một chiếc điện thoại di động đen trắng, Bảo thủ số tiền 200.000 đồng của bị cáo Bùi V H để đảm bảo thi hành án. Tuyên trả lại cho bị cáo Bùi V H số tiền 400.000 đồng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Th.O.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các Bị cáo Nguyễn V N, Hoàng V B, Lã V H3, Bùi V H phạm tội “Cướp tài sản”

Áp dụng: Điểm d Khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn V N 8 năm (tám năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/9/2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng V B 7 năm 6 tháng tù (bảy năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/9/2017.

Áp dụng: Điểm d Khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lã V H3 4 năm (bốn năm) tù. Thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi V H 3 năm (ba năm) tù. Thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản. Không có yêu cầu gì về phần dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Áp dụng: Các Điều 76, 99, 231, 234 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy cây phóng lộn, tuýp sắt.

Trả lại cho bị cáo Bùi V H một chiếc điện thoại di động đen trắng.

Bảo thủ số tiền 200.000 đồng của bị cáo Bùi V H để đảm bảo việc thi hành án về án phí. Tuyên trả lại cho bị cáo Bùi V H số tiền 400.000 đồng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Th.O.

Các Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người bị hại có mặt. Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt. Có quyền làm đơn kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày. Kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND thành phố H;
- VKSND huyện Th.O;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Thắng